

THÔNG BÁO

VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND H. CT

Số: 851

ĐẾN Ngày: 09/5/2018

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÌNH THỨC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN (VỪA LÀM VỪA HỌC) NĂM 2018

Căn cứ Thông tư 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 26/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp thứ hai;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định 42/QĐ-UBND, ngày 09/1/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh đại học, cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên năm 2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Trường Đại học An Giang thông báo tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức giáo dục thường xuyên (vừa làm vừa học) năm 2018 như sau:

I. NGÀNH HỌC, KHỐI THI TUYỂN, MÔN XÉT TUYỂN:

STT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	MÔN XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
1.	Giáo dục mầm non	7140201	Ngữ văn, Toán, Hát, Đọc diễn cảm, Kể chuyện theo tranh	Thi
2.	Kế toán	7340301	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
3.	Kế toán (văn bằng 2)	7340301		Thi
4.	Quản trị Kinh doanh	7340101	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
5.	Quản trị Kinh doanh (văn bằng 2)	7340101		Thi

6.	Tài chính – Ngân hàng	7340201	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
7.	Marketing	7340115	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
8.	Luật	7380101	- Toán, Lý, T. Anh; - Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; - Ngữ văn, Toán, Lý - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
9.	Chăn nuôi	7620105	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Toán, Hóa, Sinh	Thi/ Xét tuyển
10.	Nuôi trồng Thủy sản	7620301	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Toán, Hóa, Sinh	Thi/ Xét tuyển
11.	Nuôi trồng Thủy sản (liên thông từ cao đẳng)	7620301		Thi
12.	Phát triển Nông thôn	7620116	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Toán, Hóa, Sinh	Thi/ Xét tuyển
13.	Phát triển Nông thôn (liên thông từ cao đẳng)	7620116		Thi
14.	Phát triển Nông thôn (văn bằng 2)	7620116		Thi
15.	Khoa học Cây trồng	7620110	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Toán, Hóa, Sinh	Thi/ Xét tuyển
16.	Bảo vệ thực vật	7620112	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Toán, Hóa, Sinh	Thi/ Xét tuyển
17.	Bảo vệ thực vật (liên thông từ trung cấp)	7620112		Thi

18.	Bảo vệ thực vật (liên thông từ cao đẳng)	7620112		Thi
19.	Công nghệ Thông tin	7480201	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
20.	Công nghệ Thông tin (liên thông từ cao đẳng)	7480201		Thi
21.	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	- Toán, Lý, T.Anh; - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
22.	Sư phạm Tiếng Anh (liên thông từ cao đẳng)	7140231		Thi
23.	Ngôn ngữ Anh (văn bằng 2)	7220201		Thi
24.	Công nghệ Thực phẩm	7540101	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Toán, Hóa, Sinh	Thi/ Xét tuyển
25.	Công nghệ Thực phẩm (liên thông từ cao đẳng)	7540101		Thi
26.	Giáo dục tiểu học	7140202	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
27.	Giáo dục tiểu học (liên thông từ cao đẳng)	7140202		Thi
28.	Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc	51140221	Ngữ văn, Năng khiếu Âm nhạc 1, Năng khiếu Âm nhạc 2	Thi
29.	Cao đẳng sư phạm Mỹ thuật	51140222	Ngữ văn, Năng khiếu vẽ NT 1, Năng khiếu vẽ NT 2	Thi
30.	Triết học	7229001	- Toán, Lý, T. Anh; - Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; - Ngữ văn, Toán, Lý - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển

II. VÙNG TUYỂN

1. Ngành Sư phạm: Tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang và quận Thốt Nốt, huyện Vĩnh Thạnh Tp. Cần Thơ.

2. Các ngành ngoài Sư phạm: Tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

III. TỔ CHỨC TUYỂN SINH:

1. Xét tuyển:

1.1. Xét tuyển cho thí sinh đã dự thi và có kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018.

1.2. Hồ sơ xét tuyển:

- Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018 (bản gốc);
- Phiếu đăng ký xét tuyển (có tại website của trường Đại học An Giang);
- 01 bao thư có dán tem và ghi địa chỉ của thí sinh.

1.3. Lệ phí xét tuyển: theo quy định hiện hành.

2. Đào tạo Văn bằng 2:

Người đã có ít nhất một bằng tốt nghiệp đại học.

2.1. Đối tượng miễn thi:

- Người đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính qui đăng ký vào học ngành đào tạo mới hệ chính qui hoặc hệ không chính qui trong cùng nhóm ngành và tại chính trường mà mình đã học và tốt nghiệp đại học.

- Người đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính qui các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành khoa học tự nhiên đăng ký vào học ngành đào tạo mới hệ không chính qui thuộc nhóm ngành kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, ngoại ngữ.

- Người đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính qui các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ đăng ký vào học ngành đào tạo mới hệ không chính qui thuộc nhóm ngành kinh tế, ngoại ngữ.

2.2. Đối tượng thi tuyển: Những người không thuộc diện miễn thi.

2.3. Môn thi:

- Môn thi ngành Kế toán, Tài chính Doanh nghiệp, Quản trị Kinh doanh: Toán cao cấp và tiếng Anh;

- Môn thi ngành Ngôn ngữ Anh: Tiếng Anh, Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin;

- Môn thi ngành Phát triển Nông thôn: Sinh học đại cương, Toán cao cấp.

3. Đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học:

- Thí sinh phải có Bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng chuyên ngành.
- Môn thi tuyển: 3 môn, gồm: một môn cơ bản, một môn cơ sở ngành và một môn chuyên ngành (thông báo sau).

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÍ DỰ THI, LỆ PHÍ THI

1. Hồ sơ đăng ký dự thi:

- Đơn xin dự thi, có đồng ý của cơ quan hoặc địa phương quản lý;
- Bằng tốt nghiệp theo qui định cho từng đối tượng dự thi (bản sao có công chứng);
- Phiếu dự tuyển có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương quản lý;
- Giấy khai sinh (bản sao);
- Giấy xác nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Hai ảnh 4 x 6 cm và hai ảnh 3 x 4 cm.

2. Lệ phí dự thi: 105.000 đồng/ 3 môn.

VI. HỌC PHÍ: Dự kiến mức thu học phí:

TT	NGÀNH	NĂM HỌC		
		2018-2019	2019-2020	2020-2021
I	TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG			
1	Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm, thủy sản	8.700.000đ	9.600.000đ	10.500.000đ
2	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch	10.350.000đ	11.550.000đ	12.750.000đ
II	TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC			
1	Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm, thủy sản	12.150.000đ	13.350.000đ	14.700.000đ
2	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch	14.400.000đ	15.900.000đ	17.550.000đ

VII. THỜI GIAN THI TUYỂN, PHÁT VÀ THU NHẬN HỒ SƠ DỰ THI

- Ngày thi tuyển: Dự kiến tháng 11/2018;
- Thời gian đăng ký: Từ ngày thông báo đến hết ngày 31/10/2018.

- **Lưu ý:** Thí sinh phải sử dụng phiếu dự tuyển và phong bì đựng hồ sơ tuyển sinh theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được phát hành tại phòng Đào tạo của Trường Đại học An Giang. Thí sinh phải nộp trực tiếp cho trường. Sau khi nộp, Trường không trả lại hồ sơ với bất cứ lý do nào.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ - PHÁT HÀNH VÀ THU NHẬN HỒ SƠ:

Phòng Đào tạo 04 – Trường Đại học An Giang

- Địa chỉ: Phòng Đào tạo 04 , số 18 Ung Văn Khiêm, P. Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, AG
- Điện thoại: (0296) 3846 074
- Website: <https://aao.agu.edu.vn>

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (b/c);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Website AGU;
- Lưu: ĐT, HC-TH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Võ Văn Thắng